

TUẦN 7 SÁNG

Tiết 1.

CHÀO CỜ

Tiết 2: Thể dục

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Tập đọc

TRUNG THU ĐỘC LẬP

I. Mục tiêu

- Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn phù hợp với nội dung.
- Hiểu nội dung của bài: Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai đẹp đẽ của các em và của đất nước. (Trả lời được các CH trong SGK)

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Tranh SGK, bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc.
2. Học sinh : Xem trước bài trong sách.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu

1. **Kiểm tra:** Gọi 1 HS đọc toàn bài và nêu nội dung chính của truyện.

2. **Bài mới :**

- a. Giới thiệu bài : GV giới thiệu trực tiếp
- b. Nội dung bài

<p>+ Gọi 1 HS đọc bài –Yêu cầu lớp mở SGK theo dõi đọc thầm. +Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn (3 đoạn). +Lượt1: GV theo dõi, sửa lỗi phát âm cho HS +Lượt 2 : HD ngắt nghỉ đúng giọng cho HS ở câu văn dài: <i>Đêm nay /anh đứng gác ở trại. Trăng ngàn và gió núi bao la / khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu / và nghĩ tới các em.</i> +Lượt 3: Giúp HS hiểu các từ ngữ mới và khó trong phần giải nghĩa tư: <i>trại, trăng ngàn, gió núi.</i> - Gọi 1 – 2 HS đọc cả bài. - GV đọc diễn cảm : Đọc giọng nhẹ nhàng, thể hiện niềm tự hào, ước mơ của anh chiến sĩ về tương lai tươi đẹp</p>	<p>* Luyện đọc - Lắng nghe và nhắc lại đề bài. + 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe, đọc thầm theo SGK. + Nối tiếp nhau đọc bài, cả lớp theo dõi đọc thầm theo. +HS phát âm sai - đọc lại. + HS đọc ngắt đúng giọng. + Cả lớp đọc thầm phần chú giải trong SGK. + 1 em đọc, cả lớp theo dõi. + Lắng nghe. *Tìm hiểu bài.</p>
---	---

<p>về đất nước. + Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi. Đoạn 1:” Từ đầu.....của các em” H: Anh chiến sĩ nghĩ tới trung thu và các em nhỏ vào thời điểm nào? Giảng: “<i>trung thu độc lập</i>” H: Trăng trung thu độc lập có gì đẹp? H: Đoạn 1 nói lên điều gì? Ý1: Cảnh đẹp trong đêm trăng trung thu độc lập đầu tiên. + Đoạn 2:” Tiếp ... vui tươi” H: Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong những đêm trăng tương lai ra sao? Vẻ đẹp đó có gì khác so với đêm trăng trung thu độc lập? + Giáo viên chốt: Đó là vẻ đẹp của đất nước đã hiện đại, giàu có hơn rất nhiều so với những ngày độc lập đầu tiên. Giảng: “<i>nông trường</i>” H: Đoạn 2 nói lên điều gì? Ý2: Ước mơ của anh chiến sĩ về cuộc sống tươi đẹp trong tương lai. + Đoạn 3:” Còn lại”. H: Cuộc sống hiện nay có những gì giống với mong ước của anh chiến sĩ năm xưa? H: Em mơ ước đất nước ta mai sau phát triển như thế nào? GV chốt: *Mơ ước nước ta có một nền công nghiệp phát triển ngang tầm thế giới. *Mơ ước nước ta không còn nghèo khổ H: Đoạn này nói về gì? Ý 3: Niềm tin vào những ngày tươi đẹp sẽ đến với trẻ em và đất nước. H: Bài văn nói lên điều gì? * GV chốt: Đại ý: Tình thương yêu các em nhỏ</p>	<p>- HS đọc thầm và trả lời -Anh đứng gác ở trại trong đêm trung thu độc lập đầu tiên. - HS nêu : -Trăng đẹp, vẻ đẹp của núi sông tự do, độc lập: -Trăng ngàn và gió núi bao la; trăng soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý ; trăng vàng vạc chiếu khắp các thành phố, làng mạc, núi rừng... - 2-3 em trả lời, mời bạn nhận xét. + 1-2 em nhắc lại - Thực hiện đọc thầm và trả lời câu hỏi. + Dưới ánh trăng, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn; ống khói, nhà máy chi chít, cao thẳm rải trên đồng lúa bát ngát của những nông trường to lớn, vui tươi. +HS suy nghĩ trả lời, HS khác nhận xét. - Những ước mơ của anh chiến sĩ năm xưa đã trở thành hiện thực: nhà máy, thủy điện, những con tàu lớn...những điều vượt quá ước mơ của anh: những giàn khoan dầu khí, những xa lộ lớn nối liền các nước, những khu phố hiện đại mọc lên, máy vi tính, cầu truyền hình, vũ trụ..... - HS phát biểu theo những hiểu biết. + 2-3 em trả lời, mời bạn nhận xét.</p>
--	--

<p><i>và mơ ước của anh chiến sĩ, về tương lai của các em, của đất nước trong đêm trung thu độc lập đầu tiên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS đọc bài . Cả lớp theo dõi để tìm giọng đọc. - GV đưa bảng phụ. Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn đã viết sẵn. - Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. - Gọi 2 cặp đọc diễn cảm - Nhận xét và ghi điểm cho HS - Nhận xét, tuyên dương và ghi điểm cho HS 	<p>+1-2 em nhắc lại.</p> <p>* Luyện đọc đúng giọng</p> <ul style="list-style-type: none"> + 3HS thực hiện đọc theo đoạn, lớp nhận xét và tìm ra giọng đọc hay. + HS luyện đọc diễn cảm theo cặp 2 em. + 2 cặp HS xung phong đọc. + Lớp nhận xét. + 1 HS đọc và nêu. + Lắng nghe.
--	---

3 .Củng cố- Dặn dò:

a. Củng cố:

- Gọi 1 HS đọc bài, nêu đại ý.
- Hỏi: Bài văn cho thấy tình cảm của anh chiến sĩ với các em nhỏ như thế nào ?
- Nhận xét tiết học, liên hệ.

b. Dặn dò:

- Về nhà học bài. Chuẩn bị :” Ở vương quốc tương lai”.

Tiết 4: Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ.
- Biết tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ.

II. Đồ dùng chuẩn bị :

1. Giáo viên: SGK, SGV
2. Học sinh: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

1. Kiểm tra:

3 học sinh lên bảng chữa bài tập

$$\begin{array}{r} 48\ 600 \\ -\ 9455 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 65102 \\ -\ 13859 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 80000 \\ -\ 48765 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 39145 \\ +\ 51243 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 51243 \\ +\ 31235 \\ \hline \end{array}$$

- Nhận xét, ghi điểm cho học sinh.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ với các số tự nhiên.

b. Nội dung bài

- Nêu yêu cầu của bài - Học sinh làm bảng con - Nêu cách thử lại phép cộng và thử lại. - Phép tính còn lại làm tương tự - Nêu yêu cầu của bài - Học sinh làm bảng con - Nêu cách thử lại phép trừ và thử lại? - Nêu yêu cầu của bài tập - Học sinh lên bảng làm, lớp làm bài vào vở. - Nhận xét ,chữa bài	*Bài 1 (40). $\begin{array}{r} + 35462 \\ + 27519 \\ \hline 62981 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 62981 \\ - 35462 \\ \hline 27519 \end{array}$	$\begin{array}{r} + 69108 \\ + 2074 \\ \hline 71182 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 71182 \\ - 69108 \\ \hline 2074 \end{array}$	
	* Bài 2 (40). $\begin{array}{r} - 4025 \\ - 312 \\ \hline 3713 \end{array}$	$\begin{array}{r} + 3713 \\ + 312 \\ \hline 4025 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 7521 \\ - 98 \\ \hline 7423 \end{array}$	$\begin{array}{r} + 7423 \\ + 98 \\ \hline 7521 \end{array}$	
	* Bài 3 (40). Tìm x : $\begin{array}{l} x + 262 = 4\ 848 \\ x = 4\ 848 - 262 \\ x = 4\ 586 \end{array}$		$\begin{array}{l} x - 707 = 3\ 535 \\ x = 3\ 535 + 707 \\ x = 4242 \end{array}$		

3. Củng cố- dặn dò :

a. Củng cố:

- Gọi HS nhắc lại cách cộng, trừ và thử lại.
- Giáo viên nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà học bài và làm bài

CHIỀU

Tiết 1: Toán⁺

PHÉP TRỪ (VBT-Tr36)

*. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: Kiểm tra VBT của HS

- Nhận xét – đánh giá

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: Trực tiếp

b. Nội dung bài

Đặt tính rồi tính: - Nêu yêu cầu của bài - HS làm bảng lớp, bảng con - Gọi HS đọc yêu cầu bài + Bài yêu cầu gì? + Gọi HS lên bảng làm. - HS đọc đề toán, tóm tắt và giải.	* Bài 1 (36). $\begin{array}{r} - 62975 \\ - 24138 \\ \hline 38837 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 39700 \\ - 9216 \\ \hline 30484 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 100000 \\ - 9898 \\ \hline 90102 \end{array}$
	* Bài 2: Tính - Số lớn nhất có 4 chữ số: 9999 - Số bé nhất có 4 chữ số: 1000 - Hiệu của 2 số này là: 8999	Bài 3 :(36) <p style="text-align: center;">Bài giải</p> Cả hai ngày cửa hàng đó bán được số tấn đường là:	

- Nhận xét chữa	2632- 264 = 2368 (kg). Đáp số: 2368kg.
-----------------	---

3 .Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Nêu cách thực hiện phép trừ?

b. Dặn dò:

- Làm bài tập 4(36), chuẩn bị bài sau.

Tiết 2: Đạo đức

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Tiếng việt⁺

Luyện đọc: TRUNG THU ĐỘC LẬP

*. Các hoạt động dạy - học chủ yếu

1. Kiểm tra:

2. Bài mới :

a. Giới thiệu bài : GV giới thiệu trực tiếp

b. Nội dung bài

<p>+ Gọi 1 HS đọc bài –Yêu cầu lớp mở SGK theo dõi đọc thầm. +Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn (3 đoạn). +Lượt1: GV theo dõi, sửa lỗi phát âm cho HS +Lượt 2 : HD ngắt nghỉ đúng giọng cho HS ở câu văn dài: <i>Đêm nay /anh đứng gác ở trại. Trăng ngàn và gió núi bao la / khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu / và nghĩ tới các em.</i> +Lượt 3: Giúp HS hiểu các từ ngữ mới và khó trong phần giải nghĩa từ: <i>trại, trăng ngàn, gió núi.</i> - Gọi 1 – 2 HS đọc cả bài. - GV đọc diễn cảm : Đọc giọng nhẹ nhàng, thể hiện niềm tự hào, ước mơ của anh chiến sĩ về tương lai tươi đẹp về đất nước. - Gọi 3 HS đọc bài . Cả lớp theo dõi để tìm giọng đọc. - GV đưa bảng phụ. Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn đã viết</p>	<p>* Luyện đọc - Lắng nghe và nhắc lại đề bài. + 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe, đọc thầm theo SGK. + Nối tiếp nhau đọc bài, cả lớp theo dõi đọc thầm theo. +HS phát âm sai - đọc lại. + HS đọc ngắt đúng giọng. + Cả lớp đọc thầm phần chú giải trong SGK. + 1 em đọc, cả lớp theo dõi. + Lắng nghe. * Luyện đọc đúng giọng + 3HS thực hiện đọc theo đoạn, lớp nhận xét và tìm ra giọng đọc hay. + HS luyện đọc diễn cảm theo cặp 2 em. + 2 cặp HS xung phong đọc.</p>
---	---

<p>sẵn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. - Gọi 2 cặp đọc diễn cảm - Nhận xét và ghi điểm cho HS - Nhận xét, tuyên dương và ghi điểm cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> + Lớp nhận xét. + 1 HS đọc và nêu. + Lắng nghe.
--	---

3. Củng cố- Dặn dò:

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- Về nhà học bài. Chuẩn bị :” Ở vương quốc tương lai”.

SÁNG

Tiết 1: Toán

BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ

I. Mục tiêu

- Nhận biết được biểu thức đơn giản chứa 2 chữ
- Biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên:- Đề bài toán ví dụ chép sẵn trên bảng phụ hoặc băng giấy.
2. Học sinh: SGK, VBT

III. Hoạt động dạy – học chủ yếu

1. Kiểm tra: Gọi 3 HS lên bảng làm bài luyện thêm.

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$65\ 942 + 9\ 546 \qquad 214\ 658 - 96\ 214$$

Bài2: Điền vào ô trống trong bảng:

- Nhận xét

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài.

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được làm quen với biểu thức có chứa hai chữ và thực hiện tính giá trị của biểu thức theo các giá trị cụ thể của chữ.

b. Nội dung bài

<p>Hoạt động 1:Giới thiệu biểu thức có chứa hai chữ.</p> <p>-Treo bài toán -yêu cầu HS đọc bài toán 1(phần ví dụ)</p> <p>H:Muốn biết cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá ta làm thế nào?</p> <p>H: Nếu anh câu được 3 con cá và em câu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, nhắc lại - 2 em đọc bài toán: Hai anh em cùng câu cá. Anh câu được ...con cá. Em câu được ... con cá. Cả hai anh em câu được ...con cá. - Lấy số cá của anh câu được cộng với số cá của em câu được. (...thì hai anh em câu được 3+2
---	---

<p>được 2 con cá thì hai anh em câu được mấy con cá?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe HS trả lời và ghi bảng. - Tương tự với các trường hợp anh câu được 4 con cá và em câu được 0 con cá. Anh câu được 0 con cá và em câu được 1 con cá. <p>H: Nếu anh câu được a con cá và em câu được b con cá thì số cá của hai anh em câu được là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: $a+b$ gọi là biểu thức có chứa hai chữ. <p>H: Nếu $a = 3$ và $b = 2$ thì $a+b$ bằng bao nhiêu?</p> <p>G: Ta nói 5 là một giá trị số của biểu thức $a+b$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm tương tự với $a = 4$ và $b = 0$, $a = 0$ và $b = 1$. <p>H: Khi biết giá trị cụ thể của a và b, muốn tính giá trị của biểu thức $a+b$ ta làm như thế nào?</p> <p>Kết luận: Mỗi lần thay chữ bằng số ta tính được một giá trị số của biểu thức $a+b$</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>Bài 1, bài 2: Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu vài em lên bảng thực hiện làm bài, lớp làm bài vào vở. - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn ở bảng. - GV nhận xét và sửa bài cho HS theo đáp án sau: <p>*Bài tập:</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng làm bài - Gọi nhận xét- GV chữa bài <p>Bài 2: $a - b$ là biểu thức có chứa hai chữ. Tính giá trị của biểu thức $a-b$</p>	<p>con cá).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu số cá của hai anh em trong từng trường hợp. - Hai anh em câu được $a+b$ con cá. - Lắng nghe. - Nếu $a=3$ và $b=2$ thì $a+b = 3+2 = 5$ - Tìm giá trị của biểu thức $a + b$ trong từng trường hợp. - Ta thay các số vào chữ a và b rồi thực hiện tính giá trị của biểu thức. - Vài em nhắc lại. - 1 em đọc yêu cầu bài tập. - Thực hiện làm bài trên bảng vài em. - Nhận xét bài làm trên bảng. - HS đọc yêu cầu của bài <p>Bài 1: Tính giá trị của biểu thức $c+d$ nếu</p> <p>a. Nếu $c = 10$ và $d = 25$ thì $c+d = 10 + 25 = 35$.</p> <p>b. Nếu $c = 15$ cm và $d = 45$ cm thì $c + d = 15 \text{ cm} + 45 \text{ cm} = 60$ (cm)</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài
---	---